

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định thu gom, vận chuyển
và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02 /2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 10 năm 2022.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TN&MT, YT, TP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- V, C;
- Đài PTTH, Báo Lai Châu;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT1, KT4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trọng Hải

Lai Châu, ngày 12 tháng 10 năm 2022

QUY ĐỊNH

Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định một số nội dung về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu.
- Những nội dung không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ sở y tế, bao gồm cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở y tế dự phòng, cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở nghiên cứu, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, thử nghiệm y, dược có phát sinh chất thải rắn y tế; các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Chất thải rắn y tế là chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của các cơ sở y tế, bao gồm chất thải y tế nguy hại và chất thải rắn thông thường.
- Chất thải y tế nguy hại bao gồm chất thải lây nhiễm và chất thải nguy hại không lây nhiễm quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế (sau đây gọi tắt là Thông tư số 20/2021/TT-BYT).
- Chất thải rắn lây nhiễm là chất thải ở dạng rắn có chứa hoặc nghi ngờ chứa tác nhân gây bệnh (vi khuẩn, vi rút, ký sinh trùng, nấm).
- Chất thải rắn y tế thông thường là chất thải được quy định tại khoản 4

Điều 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế.

5. Thu gom chất thải y tế là quá trình tập hợp chất thải y tế từ nơi phát sinh và chuyển về khu vực lưu giữ chất thải y tế tạm thời.

6. Vận chuyển chất thải là quá trình chuyên chở chất thải từ nơi phát sinh tới nơi xử lý, lưu giữ, tiêu hủy.

7. Xử lý ban đầu là quá trình khử khuẩn hoặc tiệt khuẩn các chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao tại nơi chất thải phát sinh trước khi vận chuyển tới nơi lưu giữ hoặc tiêu hủy.

8. Xử lý và tiêu hủy chất thải là quá trình sử dụng các công nghệ nhằm làm mất khả năng gây nguy hại của chất thải đối với sức khỏe con người và môi trường.

9. Chủ nguồn thải là cơ sở y tế, bao gồm cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở nghiên cứu, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, thử nghiệm y, dược có phát sinh chất thải rắn y tế.

Điều 4. Nguyên tắc chung về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế

1. Chất thải rắn y tế nguy hại phải được phân loại, thu gom riêng biệt với chất thải rắn y tế thông thường và chất thải rắn sinh hoạt trước khi đưa vào khu vực lưu giữ tại cơ sở phát sinh theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải y tế.

2. Phương tiện, thiết bị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định, không làm thất thoát chất thải ra bên ngoài.

3. Không được tái chế, tái sử dụng chất thải rắn y tế nguy hại để sản xuất các đồ dùng, bao bì sử dụng trong lĩnh vực thực phẩm.

4. Việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường. Trường hợp chất thải rắn y tế thông thường lẫn vào chất thải y tế nguy hại thì phải quản lý như đối với chất thải y tế nguy hại.

5. Chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh từ các cơ sở y tế trên địa bàn được xử lý tại cơ sở có chức năng xử lý hoặc được tập trung xử lý tại các cụm, hạn chế việc xử lý phân tán tại các cơ sở y tế.

6. Ưu tiên lựa chọn công nghệ không đốt, thân thiện môi trường và đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trong xử lý chất thải rắn y tế lây nhiễm.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

Điều 5. Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế thông thường

1. Chất thải rắn y tế thông thường phục vụ mục đích tái chế và chất thải rắn y tế thông thường không phục vụ mục đích tái chế được thu gom riêng.

2. Chất thải rắn y tế thông thường được quản lý như sau:

a) Chất thải rắn y tế thông thường quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT được quản lý như đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt thường ngày của nhân viên y tế, người bệnh, người nhà người bệnh, học viên, khách đến làm việc và các chất thải ngoại cảnh trong cơ sở y tế (*trừ chất thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực cách ly, điều trị người mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm*) thực hiện theo quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

3. Vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế thông thường

a) Việc vận chuyển chất thải rắn y tế thông thường phải bảo đảm không được làm rơi vãi, gây phát tán bụi, mùi hoặc nước rỉ và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định;

b) Chủ nguồn thải có phát sinh chất thải rắn y tế thông thường có thể tự vận chuyển, xử lý hoặc chuyển giao cho tổ chức, cá nhân thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường được phép hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật để vận chuyển; hoặc chủ xử lý chất thải nguy hại có Giấy phép xử lý chất thải nguy hại để vận chuyển, xử lý;

c) Việc xử lý chất thải rắn y tế thông thường được xử lý như đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường quy định tại Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 6. Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại

1. Chất thải lây nhiễm

a) Cơ sở y tế quy định luồng đi và thời điểm thu gom chất thải lây nhiễm phù hợp để hạn chế ảnh hưởng đến khu vực chăm sóc người bệnh và khu vực khác trong cơ sở y tế;

b) Dụng cụ thu gom chất thải phải bảo đảm kín, không rò rỉ dịch thải trong quá trình thu gom;

c) Chất thải lây nhiễm phải thu gom riêng từ nơi phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải tạm thời trong cơ sở y tế. Trước khi thu gom, túi đựng chất thải phải buộc kín miệng, thùng đựng chất thải phải có nắp đậy kín;

d) Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao phải xử lý sơ bộ ở gần nơi phát sinh chất thải để loại bỏ mầm bệnh bằng thiết bị khử khuẩn. Đối với cơ sở y tế không có thiết bị khử khuẩn chất thải, trước khi thu gom túi đựng chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao phải buộc kín miệng túi và tiếp tục bỏ vào túi đựng chất thải lây nhiễm thứ 2, buộc kín miệng túi và bỏ vào thùng thu gom chất thải lây nhiễm, bên ngoài thùng có dán nhãn “CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ LÂY NHIỄM CAO”, được thu gom, lưu giữ riêng tại khu lưu giữ chất thải lây nhiễm để xử lý hoặc chuyển cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định;

đ) Tần suất thu gom chất thải lây nhiễm từ nơi phát sinh về khu lưu giữ chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế tối thiểu một lần một ngày. Đối với chất thải lây nhiễm sắc nhọn phát sinh tại các cơ sở y tế có lượng chất thải lây nhiễm phát sinh dưới 05 kg trong một ngày, tần suất thu gom tối thiểu một lần một tháng.

2. Chất thải nguy hại không lây nhiễm

a) Chất thải nguy hại không lây nhiễm được thu gom, lưu giữ riêng tại khu lưu giữ chất thải trong cơ sở y tế;

b) Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải bỏ có chứa thủy ngân được thu gom và lưu giữ riêng trong các hộp bằng nhựa hoặc các vật liệu phù hợp, bảo đảm không bị rò rỉ, phát tán hơi thủy ngân ra môi trường.

3. Phương thức vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại

a) Đối với các cơ sở xử lý tại chỗ: Thực hiện vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại từ các khu vực phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải rắn y tế của đơn vị để xử lý đảm bảo đúng quy định pháp luật về quản lý chất thải y tế nguy hại;

b) Đối với cơ sở không đủ điều kiện xử lý tại chỗ phải hợp đồng với đơn vị có giấy phép môi trường có chức năng xử lý chất thải nguy hại phù hợp với loại chất thải cần xử lý để thực hiện vận chuyển đến nơi xử lý. Trường hợp cơ sở y tế tự vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh tại cơ sở đến nơi xử lý thì các phương tiện, thiết bị vận chuyển phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 37 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*sau đây gọi tắt là Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT*);

c) Đối với các cơ sở xử lý theo mô hình cụm không đảm bảo điều kiện về phương tiện để vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại từ nơi phát sinh đến nơi xử lý, phải hợp đồng với đơn vị có giấy phép môi trường có chức năng xử lý chất thải nguy hại để vận chuyển. Trường hợp cơ sở y tế xử lý theo mô hình cụm tự vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại đến nơi xử lý thì phải có phương tiện vận chuyển đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 37 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

d) Việc bàn giao chất thải rắn y tế giữa chủ nguồn thải và cơ sở xử lý phải được ghi vào sổ giao, nhận chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Phụ lục số VI ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

4. Phương thức xử lý chất thải y tế nguy hại

a) Cơ sở y tế có công trình xử lý chất thải y tế nguy hại tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này tự xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh tại đơn vị và xử lý chất thải y tế nguy hại cho các cơ sở y tế lân cận theo mô hình cụm;

b) Các cơ sở y tế không thuộc danh mục các cơ sở y tế theo mô hình cụm và đã được đầu tư công trình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại đảm bảo theo quy định (*tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này*): Tự xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh trong khuôn viên cơ sở, nhưng phải đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 70 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP*); trường hợp công trình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của các cơ sở không đảm bảo hoặc có sự cố, phát sinh chất thải gây quá tải thì hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại để xử lý theo quy định.

c) Các cơ sở y tế không thuộc danh mục các cơ sở y tế theo mô hình cụm và không được đầu tư công trình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại đảm bảo theo quy định phải ký hợp đồng để chuyển giao chất thải rắn y tế nguy hại cho cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại đảm bảo điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 70 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; thời gian chuyển giao để xử lý theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

Điều 7. Thông tin về tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo công khai thông tin về tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh hoặc tại các tỉnh khác do Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế; UBND các huyện, thành phố và các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung Quy định này khi có sự thay đổi các quy định của pháp luật hoặc thực tế công tác quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh theo quy định;

c) Kiểm tra, thanh tra công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 20/2021/TT-BYT và Quy định này;

d) Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế theo đúng quy định tại Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 20/2021/TT-BYT và Quy định này.

2. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Quy định này; tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện việc phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải rắn y tế theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 20/2021/TT-BYT và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Quy định này;

b) Kịp thời thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường về các thay đổi trong thực tế công tác quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung nội dung Quy định;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí để đầu tư, nâng cấp, vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh;

d) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn theo quy định. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên kiểm tra xử lý, giải quyết công tác quản lý chất thải rắn y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn.

4. Trách nhiệm của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

a) Thực hiện quản lý chất thải rắn y tế theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; Thông tư số 20/2021/TT-BYT và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

b) Phân công lãnh đạo cơ sở y tế phụ trách về công tác quản lý chất thải rắn y tế; bố trí cán bộ chuyên trách về công tác quản lý chất thải rắn y tế; giao nhiệm vụ khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn hoặc khoa, phòng, bộ phận phụ trách về

công tác quản lý chất thải rắn y tế, bố trí người của cơ sở y tế hoặc lựa chọn đơn vị có đủ năng lực theo quy định để thực hiện vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải rắn y tế phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ (*đối với cơ sở y tế tự xử lý chất thải*);

c) Xây dựng kế hoạch quản lý chất thải rắn y tế hoặc tích hợp trong kế hoạch hoạt động chung hằng năm của cơ sở y tế; lập dự toán hoặc bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện việc quản lý chất thải rắn y tế;

d) Thực hiện việc xác định các loại chất thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở y tế để áp dụng biện pháp quản lý phù hợp theo quy định của Thông tư số 20/2021/TT-BYT;

đ) Thực hiện yêu cầu về kế hoạch, biện pháp, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải theo quy định của pháp luật (*trong đó bao gồm cả phương án xử lý trong trường hợp lượng chất thải rắn y tế gia tăng bất thường do dịch bệnh hoặc lý do bất khả kháng*);

e) Tổ chức tập huấn, truyền thông, phổ biến cho viên chức, người lao động và các đối tượng có liên quan các quy định về quản lý chất thải rắn y tế.

g) Bố trí đủ kinh phí, nhân lực hoặc lựa chọn đơn vị có đủ năng lực theo quy định để thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế;

h) Báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 20/2021/TT-BYT;

i) Các cơ sở y tế chưa có công trình xử lý chất thải y tế nguy hại đã ký hợp đồng xử lý chất thải y tế với các cơ sở có chức năng xử lý trước ngày thời điểm Quy định này có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện đến hết thời hiệu của hợp đồng.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì theo dõi việc triển khai quy định này, định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo.

2. Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này, tổng hợp kết quả quản lý chất thải rắn y tế trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo.

Trong quá trình tổ chức thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

PHỤ LỤC I:
CỤM XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 38/2022/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh)

Stt	Tên cơ sở xử lý theo mô hình cụm	Mô tả công nghệ xử lý				Phạm vi thực hiện	Đơn vị vận chuyển
		Loại công nghệ	Công suất thiết kế (kg/h)	Thời gian lắp đặt	Tình trạng hoạt động		
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh	Lò hấp	50-70 kg/giờ	2019	Đang hoạt động	Thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh tại đơn vị, các Trạm Y tế xã, phường trên địa bàn thành phố Lai Châu; Trung tâm y tế huyện Nậm Nhùn và các cơ sở hành nghề y tư nhân trên địa bàn thành phố Lai Châu và huyện Nậm Nhùn.	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
		Lò đốt	50-70 kg/giờ	2015	Đang hoạt động, xuống cấp		
2	Trung tâm Y tế huyện Than Uyên	Lò hấp	25 - 35 kg/giờ	2019	Đang hoạt động, xuống cấp	Thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh tại đơn vị, Trạm Y tế các xã thuộc huyện Than Uyên và các cơ sở hành nghề y tư nhân trên địa bàn huyện Than Uyên.	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
		Lò đốt	30 kg/ngày	2012			
3	Trung tâm Y tế huyện Tân Uyên	Lò đốt	25kg/giờ	2014	Đang hoạt động	Thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh tại đơn vị; Trạm Y tế các xã thuộc huyện Tân Uyên và các cơ sở hành nghề y tư nhân trên địa bàn huyện Tân Uyên.	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
4	Trung tâm Y tế huyện Tam Đường	Lò đốt	50kg/giờ	2022	Đang hoạt động	Thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh tại đơn vị, Trạm Y tế các xã thuộc huyện Tam Đường và các cơ sở hành nghề y tư nhân trên địa bàn	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển

						huyện Tam Đường.	
5	Trung tâm Y tế huyện Phong Thổ	Lò đốt	25kg/giờ	2009	Đang hoạt động, xuống cấp	Thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh tại đơn vị, Trạm Y tế các xã thuộc huyện Phong Thổ và các cơ sở hành nghề y tư nhân trên địa bàn huyện Phong Thổ.	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
6	Trung tâm Y tế huyện Sìn Hồ	Lò đốt	25 kg/giờ	2013	Đang hoạt động	Thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh tại đơn vị, Trạm Y tế Thị trấn Sìn Hồ và các xã: Phìn Hồ, Hồng Thu, Làng Mô, Phăng Sô Lin, Tả Phìn, Sà Dề Phìn, Tả Ngảo, Tủa Sín Chải, Chăn Nưa, Pa Tân huyện Sìn Hồ; các cơ sở hành nghề y tư nhân trên địa bàn huyện Sìn Hồ.	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
7	Trung tâm Y tế huyện Mường Tè	Lò đốt	25 kg/giờ	2014	Đang hoạt động	Thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh tại đơn vị, Trạm Y tế các xã thuộc huyện Mường Tè và các cơ sở hành nghề y tư nhân trên địa bàn huyện Mường Tè.	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
8	Trung tâm Y tế huyện Sìn Hồ (cơ sở 2)	Lò đốt	25 kg/giờ	2017	Đang hoạt động	Thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh tại đơn vị và Trạm Y tế các xã: Ma Quai, Lùng Thàng, Nậm Tăm, Nậm Cha, Pu Sam Cáp, Noong Hẻo, Pa Khóa, Cấn Co, Nậm Mạ, Nậm Cuối, Nậm Hăn.	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển

PHỤ LỤC II:
XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI TẠI CHỖ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh)

STT	Cơ sở y tế	Mô tả công nghệ xử lý			
		Loại công nghệ	Công suất thiết kế (kg/h)	Thời gian lắp đặt	Tình trạng hoạt động
1	Bệnh viện Y học cổ truyền	Lò đốt	20-40kg/giờ	2012	Đang hoạt động